

Số: 211 /2024/QĐST- HNGĐ

Mê Linh, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 206/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vương Văn Đ**, sinh năm 1984

HKTT: **thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.**

Bị đơn: Chị **Ngô Thị L**, sinh năm 1983

HKTT: **thôn D, xã T, huyện M, Hà Nội.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của **ủy ban thường vụ Q.**

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 17/2/2005 của **UBND xã T, huyện M, Hà Nội.**

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vương Văn Đ** và chị **Ngô Thị L**.
 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: có 02 con chung tên **Vương Thị Mỹ L1**, sinh ngày 01/01/2006 và **Vương Ngô Lan A** sinh ngày 02/9/2008.
- Anh **Đ**, chị **L** thống nhất con **Vương Thị Mỹ L1** đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

Ly hôn chị **L** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con **Vương Ngô Lan A** sinh ngày 02/9/2008 cho đến khi con đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Anh **Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị **L** không yêu cầu. Anh **Đ** có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh **Đ** tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai BLTU/23/0008719 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, hoàn trả lại anh **Đ** số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND,*
- *CCTHADS huyện Mê Linh;*
- *UBND xã Tiên Phong.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU HÀNG